TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N B** **TỈNH N B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:01/2020/QĐST-HNGĐ	*TPNinh Bình, ngày 02 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 324/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: anh Trần Quang Đ, sinh năm 1970

ĐKHKTT: Số nhà 15, ngõ 5, phố 7, phường V Gi , thành phố N B, tỉnh N B.

- Bị đơn: chị Vũ Thị Bích L, sinh năm 1978

ĐKHKTT: Số nhà 411a, đường Nguyễn Huệ, phố T L, phường N Ph, thành phố N B, tỉnh N B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Quang Đ và chị Vũ Thị Bích L .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con:

Giao cho chị Vũ Thị Bích L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Vũ Ngọc A, sinh ngày 15/5/2007 và cháu Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 28/7/2011 sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng tiền cho con: anh Trần Quang Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho con theo phương thức định kỳ hàng tháng cho cả hai cháu là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/1 tháng, kể từ tháng 01/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2.Về tài sản chung, công nợ chung:

Anh Trần Quang Đ và chị Vũ Thị Bích L không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Quang Đ nhận nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0001369 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Anh Trần Quang Đương đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh N B;
- Viện kiểm sát nhân dân TP N B;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND phường V G, TPNB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Dương Thị Phương